

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/DS-PT

Ngày 16 - 7 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thuỷ và ông Nguyễn Quốc Trưởng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLPT-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) bị kháng cáo và kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2025/QĐ-PT ngày 02/6/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 18/2025/QĐ-PT ngày 16/6/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1980; địa chỉ: số B, ngõ A đường L, tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là số B, ngõ A đường L, tổ E, phường P, tỉnh Ninh Bình); có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Sỹ H: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Đường L, phường V, tỉnh Phú Thọ, (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà I, ngõ A đường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Y, tỉnh Hà Nam (nay là phường Đ, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

4. *Người làm chứng*:

+ Ông Vũ Văn H1, sinh năm 1988.

+ Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Đ, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

* Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Thanh T1.

* Kháng nghị: Viện trưởng - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Ông Nguyễn Sỹ H và ông Nguyễn Văn U có mối quan hệ là hàng xóm. Đến đầu năm 2021, ông U cần tiền để kinh doanh bất động sản nên đã vay của ông H số tiền 2.000.000.000đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 25/02/2021 đến ngày 25/02/2022, lãi suất 0,65%/tháng, tiền lãi mỗi tháng là 13.000.000 đồng, nếu quá thời hạn chưa trả thì phải chịu thêm lãi xuất 0,1%/tháng, trả lãi một tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Sau khi thống nhất được các nội dung vay tiền ông H và ông U lập giấy vay tiền ngày 25/02/2021 ghi nhận nội dung thỏa thuận trên. Cùng ngày ông H đã bàn giao cho ông U đủ số tiền 2.000.000.000đồng, ông U đã viết giấy nhận tiền.

Từ khi vay tiền ông U đã trả lãi cho ông H 05 lần vào các ngày 25/3/2021, 21/6/2021, 26/9/2021, 20/12/2021, 18/3/2022 với tổng số tiền là 169.000.000đồng. Đến ngày 28/7/2023 ông U vẫn không trả cho ông H số tiền gốc nên đã viết giấy xác nhận nợ và cam kết trả nợ, ông U xin khất nợ lãi với lý do hiện nay vợ chồng ông U đang giải quyết ly hôn và có tranh chấp về tài sản nên chưa thể bán đất để trả nợ. Tuy nhiên đến nay đã quá hạn trả nợ gốc và lãi theo giấy vay ngày 25/02/2021 nhưng vợ chồng ông U chưa hoàn trả cho ông số tiền nợ gốc và lãi phát sinh từ sau ngày 25/3/2022. Mục đích ông U vay tiền của ông H để mua thửa đất số 454, tờ bản đồ số 9, diện tích 70,4m² đất ở tại M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB469687, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 05/3/2021 cho ông Nguyễn Văn U. Do đó số tiền ông U vay của ông H được sử dụng vào việc mua thửa đất trên.

Nay ông H đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông U hoàn trả, thanh toán cho ông đầy đủ một lần cả tiền gốc và lãi cụ thể như sau: Tiền gốc

2.000.000.000đồng; tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 25/3/2022 tạm tính đến ngày 21/3/2025 là 2.000.000.000đồng x 0,75% x (1092/30 ngày) = 546.000.000đồng. Tổng số tiền vợ chồng ông U' bà T1 có nghĩa vụ trả cho ông tạm tính đến ngày 21/3/2025 là 2.546.000.000đồng, đồng thời ông U', bà T1 phải tiếp tục trả lãi theo quy định của pháp luật đến khi hoàn tất toàn bộ khoản tiền vay.

Bị đơn ông Nguyễn Văn U' trình bày: Ông xác nhận phần trình bày của ông H là đúng và đồng ý trả số tiền gốc, tiền lãi, tiền lãi quá hạn, đến nay vợ chồng ông còn nợ ông H tổng số tiền tính đến ngày 21/3/2025 là 2.546.000.000đồng. Mục đích ông vay số tiền 2.000.000.000đồng của ông H để mua thửa đất số 454 tờ bản đồ số 9, diện tích 70,4m². Về nguồn tiền mua đất ngoài số tiền vay của ông H còn lại là tiền tiết kiệm của ông.

Về quan hệ hôn nhân giữa ông với bà Phạm Thị Thanh T1: Ông và bà T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2012 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nên đang giải quyết việc ly hôn, chia tài sản chung tại Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Hiện nay ông và bà T1 đang ly thân. Thời điểm ông và bà T1 còn chung sống thì ông là lao động chính lo kinh tế trong gia đình, bà T1 chỉ ở nhà lo nội trợ, chăm sóc con cái, không đi làm. Bà T1 biết việc ông vay tiền để mua bán bất động sản nhưng không biết ông vay của ai, vay số tiền bao nhiêu. Ông và bà T1 có hai con chung còn nhỏ, bà T1 không đi làm, trước đây ông làm kinh doanh thức ăn chăn nuôi nhưng do thị trường khó khăn nên ông đã chuyển hướng sang mua bán bất động sản để kinh doanh. Mặc dù chỉ mình ông đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng mục đích mua đất để bán kiếm lời và sử dụng số tiền kiếm được vào mục đích chi tiêu trong gia đình.

Ông xác định số tiền 2.000.000.000 đồng ông vay của ông Nguyễn Sỹ H là nợ chung của ông và bà T1, cả ông và bà T1 đều phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho ông H; ông có nguyện vọng xin được trả dần khoản nợ vay của ông H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh T1 trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn U' có đăng ký kết hôn vào năm 2012. Trong thời gian chung sống với ông U', bà và ông U' cùng kinh doanh mặt hàng thức ăn chăn nuôi và mua bán bất động sản. Ông Nguyễn Sỹ H với vợ chồng bà là đối tác làm ăn kinh doanh thức ăn chăn nuôi. Tuy nhiên việc ông U' vay ông H số tiền 2.000.000.000 đồng bà T1 không biết, cũng không ký vào giấy vay mượn tiền cùng với ông U'. Toàn bộ tiền mua bán bất động sản là tài sản chung của vợ chồng bà đều từ nguồn tiền kinh doanh thức ăn gia súc và tiền mua bán đất mà có. Do đó bà không công nhận số tiền ông U' vay của ông H là nợ chung của vợ chồng mà đây là nợ riêng của ông U'.

Người làm chứng ông Vũ Văn H1 và bà Phạm Thị H2 trình bày: Ngày 01/3/2021 ông H1 và bà H2 đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 454, tờ bản đồ số 9. Diện tích 70,4m²; địa chỉ: thôn M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam với ông Nguyễn Văn U' tại Văn phòng C. Giá trị chuyển nhượng 2.886.000.000đồng. Sau khi chuyển nhượng ông U' đã làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến nay hai bên không có tranh chấp gì liên quan đến việc chuyển nhượng thửa đất trên.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5-Ninh Bình) đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 117, 357, 385, 386, 393, 400, 401, 402, 429, 463, 465, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự. Căn cứ các Điều 26, 27, 29, 33, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Sỹ H.

Buộc ông Nguyễn Văn U', bà Phạm Thị Thanh T1 phải trả cho ông Nguyễn Sỹ H số tiền cụ thể:

Tiền gốc là 2.000.000.000 đồng;

Tiền lãi trên số nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 25/3/2022 tạm tính đến ngày 21/3/2025 là 2.000.000.000đồng x 0,75% (1092/30 ngày) = 546.000.000đồng.

Tổng cả lãi và gốc là 2.546.000.000đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các đương sự.

- Ngày 21/4/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) kháng nghị toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm: Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc bà T1 biết ông U' vay tiền của ông H, cũng không có căn cứ xác định vợ chồng vay tiền để phục vụ hoạt động kinh doanh chung (mua bán bất động sản), cũng không nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình theo quy định tại Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình nên không có căn cứ xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông U'. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

buộc ông U và bà T1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông H số tiền vay là 02 tỷ đồng và tiền lãi là 546.000.000 không đúng.

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đang giải quyết vụ án ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung nhưng Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý giải quyết công nợ là không đúng. Vì vậy, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình) giải quyết trong cùng vụ án ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung.

- Ngày 22/4/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh T1 kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác công nợ chung của ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị Thanh T1.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bà Phạm Thị Thanh T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và nhất trí như Kháng nghị của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 308, 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự; chấp nhận Kháng nghị số 1333/QĐ-VKS-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình). Hủy án Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Ninh Bình). Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình) giải quyết trong cùng vụ án ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thanh T1 không phải chịu nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh T1 và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) trong thời hạn luật định. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn ông Phạm Sỹ H3 có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét Kháng nghị của của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình):

Ngày 27/01/2022 TAND thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thụ lý vụ án số 10/2022/TLST-HNGĐ về việc “Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn U’ và bị đơn bà Phạm Thị Thanh T1. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn U’ trình bày có vay nợ của ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1980; địa chỉ: số B, ngõ A đường L, tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là số B, ngõ A đường L, tổ E, phường P, tỉnh Ninh Bình) số tiền 2.000.000.000đồng.

Ngày 27/7/2023, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên ban hành Thông báo số 01/2023/TB-TA về việc bổ sung người tham gia tố tụng, xác định ông Nguyễn Sỹ H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và tổng đạt Thông báo này cho ông H; ông H đã làm bản tự khai tại Tòa án. Cùng ngày 27/7/2023, Tòa án ban hành Thông báo về việc cung cấp, bổ sung tài liệu chứng cứ số 48/2023 và tổng đạt cho ông H, ông H có đơn trình bày đề ngày 08/8/2023 gửi đến Tòa án qua đường bưu chính.

Căn cứ quy định tại Điều 69, 73, 199 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Nguyễn Sỹ H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Ngày 22/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thụ lý vụ án dân sự số 42/2024/TLDS-ST về việc “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa: Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1980; địa chỉ: số B, ngõ A đường L, tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là số B, ngõ A đường L, tổ E, phường P, tỉnh Ninh Bình).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U’, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà I, ngõ A đường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Y, tỉnh Hà Nam (nay là phường Đ, tỉnh Ninh Bình). Xét thấy Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong khi Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đang giải quyết vụ án ly hôn giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn U’ và bị đơn bà Phạm Thị Thanh T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Sỹ H do có cho vợ chồng ông U’ bà T1 vay nợ 2.000.000.000đồng.

Căn cứ quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý phải chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên sẽ nhập vụ án theo quy định tại Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích cho các bên đương sự. Từ nhận định trên, Kháng nghị số 1333/QĐ-VKS-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình), đề nghị

hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là TAND Khu vực 5 - Ninh Bình) và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là TAND Khu vực 6 - Ninh Bình) giải quyết trong cùng vụ án Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh T1 thấy: Do hủy án nên nội dung kháng cáo này của bà T1 sẽ giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét yêu cầu kháng cáo của bà T1.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bà Phạm Thị Thanh T1 có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giám định chữ ký, chữ viết của ông Vũ Văn H1 tại hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng nhà đất ngày 01/3/2021 có phải chữ ký, chữ viết của ông Vũ Văn H1 không.

Tại kết luận giám định số 372/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh H:

Mẫu cần giám định: Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng nhà đất ngày 01/3/2012 - ký hiệu A.

Mẫu so sánh: đơn trình bày ngày 24/02/2025 (ký hiệu M1), hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01/3/2021 (ký hiệu M2), biên bản lấy lời khai đương sự ngày 25/02/2025 (ký hiệu M3).

Chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Văn H1 dưới mục “Đại diện bên A” mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết Vũ Văn H1 trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người ký, viết ra. Tuy nhiên như trên đã nhận định do hủy án sơ thẩm nên nội dung này cấp phúc thẩm không xem xét và sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phạm Thị Thanh T1 không phải chịu nên được hoàn lại tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận Kháng nghị số 1333/QĐ-VKS-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình).

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là TAND Khu vực 5 - Ninh Bình). Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

2. Về án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phạm Thị Thanh T1 không phải chịu. Trả lại cho bà T1 số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002183 ngày 22/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án DS tỉnh Ninh Bình;
- TAND Khu vực 5 - Ninh Bình;
- TAND Khu vực 6 - Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn San